

Lê Thành Lân

(Sưu tầm và biên soạn)

LỊCH  
HAI MƯƠI MỐT  
THẾ KỶ  
(năm 0001 - năm 2100)



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT



LÊ THÀNH LÂN

(Sưu tầm và biên soạn)

**LỊCH  
HAI MƯƠI MỐT  
THẾ KỶ**

**(năm 0001 - năm 2100)**



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT  
HÀ NỘI - 2020



# LỜI NHÀ XUẤT BẢN

---

Bất cứ một quốc gia hay cộng đồng dân cư nào đều cần có một cuốn lịch thống nhất làm cơ sở cho việc ghi chép thời gian để quản lý xã hội với tiêu chí là các lịch đó phù hợp với đặc điểm địa lý, văn hóa, nếp sống cũng như tập quán sinh hoạt của cộng đồng cư dân địa phương. Trong lịch sử phát triển của mình, từ lâu Việt Nam đã từng tự soạn lấy lịch âm riêng để dùng. Ngày nay, trong quản lý hành chính của Nhà nước chủ yếu dùng lịch dương, nhưng trong sinh hoạt tôn giáo, lễ tết, sinh hoạt tâm linh và các hoạt động xã hội khác dân ta vẫn dùng lịch âm.Thêm vào đó, việc dùng can chi để ghi ngày tháng cũng thường được dùng vì tính tiện dụng, do có chu kỳ cố định, và có thể có những cơ sở khoa học khác; các nhà sử học xưa cũng thường dùng can chi để ghi các sự kiện lịch sử quan trọng. Cần lưu ý rằng, các niên biểu ngoài việc ghi nhận tính chính thống của nhà vua và triều đại, còn là một hệ thống ghi tên năm của lịch âm xưa, người dùng lịch cần phải biết rõ nên các nhà nghiên cứu lịch sử đặc biệt quan tâm đến. Vì vậy, việc xuất bản *Lịch hai mươi mốt thế kỷ (năm 0001 - năm 2100)* sẽ cung cấp một cuốn sách - công cụ thỏa mãn các nhu cầu của việc ghi chép và quản lý thời gian và một số nhu cầu khác trong thực tiễn của nước ta. Ngoài ra, đứng về giá trị sử dụng, *Lịch hai mươi mốt thế kỷ* còn là một tài liệu tham khảo hữu hiệu và có giá trị cho việc nghiên cứu lịch học và lịch pháp ở Việt Nam. Kinh nghiệm về khảo cứu tư liệu và xây dựng các bảng lịch cũng như các thuật toán cho việc chuyển đổi giữa các hệ thống lịch khác nhau của tác giả Lê Thành Lân sẽ là tiền đề cho các nghiên cứu chuyên sâu tới đây trong lĩnh vực này.

Trong suốt tiến trình phát triển xã hội loài người, cách thức ghi thời gian (hay theo một cách gọi khác là lịch học) dù ở phương Đông hay phương Tây có thể được xem như là một trong những trình độ và thành tựu văn minh quan trọng và cơ bản, bởi lẽ nó không chỉ là kết quả của việc con người nhận thức về thế giới tự nhiên, mà nhờ có cách ghi chép thời gian, thông qua đó, con người còn có khả năng tìm hiểu được chính sự tồn tại và phát triển của mình. Bởi vậy, lịch học không chỉ dừng lại ở chỗ như là công cụ để hiểu biết về quá khứ, mà còn là phương tiện

để nhận thức tương lai, cũng như hàm chứa một phạm vi ảnh hưởng rộng lớn trên mọi khía cạnh của đời sống hiện tại. Với ý nghĩa đó cuốn sách này dường như đã giải quyết được một trong những vấn đề hết sức quan trọng trong đời sống của chúng ta – thời gian. Cuốn sách là một trong những tài liệu quan trọng về lịch học và lịch pháp ở Việt Nam, đã cố gắng thể hiện một cách đầy đủ nhất các thông tin về lịch sử và ghi chép thời gian của riêng Việt Nam. Điều này có ý nghĩa hết sức quan trọng góp phần khẳng định người Việt không chỉ kế thừa các thành tựu văn minh về lịch pháp của nhân loại mà còn sáng tạo ra một lịch âm riêng của mình để ghi chép thời gian cho phù hợp với mình. Cuốn lịch này sẽ giúp các nhà lịch sử hiệu chỉnh những thông tin chưa chính xác về thời gian của các sự kiện lịch sử do trước đây chỉ biết sử dụng lịch âm của Trung Quốc. Cuốn sách có thể được xem như là một tập đại thành của các kết quả nghiên cứu về lịch pháp Việt Nam của tác giả Lê Thành Lân, nhà khoa học say mê nghiên cứu lịch pháp ở nước ta.

*Lịch hai mươi mốt thế kỷ* là một công trình lịch học toàn diện về nội dung khi mà nó có thể cung cấp một khối lượng thông tin đồ sộ bao gồm ngày tháng lịch âm và lịch dương, ngày tháng theo can chi, ngày Julius, niên đại theo niên hiệu của các triều đại ở Việt Nam và Trung Quốc. Điều này đem tới một giá trị sử dụng to lớn không chỉ trong việc nghiên cứu lịch sử mà còn phục vụ trực tiếp nhiều nhu cầu về xác định thời gian trong đời sống hằng ngày cũng như trong hoạt động sản xuất. Trước công trình này, một số cuốn sách về lịch và niên biểu ở Việt Nam đã được xuất bản nhưng gần như chưa có một cuốn sách lịch nào có thể hàm chứa đầy đủ các thông tin kể trên. Điều này góp phần khẳng định *Lịch hai mươi mốt thế kỷ* là một công trình khoa học khảo cứu nghiêm túc và có giá trị tham khảo cao.

Bước sang thế kỷ XXI, trước nhu cầu xây dựng bộ quốc sử Việt Nam đã trở nên hết sức cấp thiết. Năm 2012, Ban Chấp hành Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đã chính thức kiến nghị được tổ chức nghiên cứu biên soạn bộ Lịch sử Việt Nam nhiều tập mang tính chất của một bộ tập đại thành lịch sử quốc gia. Ban Tuyên giáo Trung ương hoàn toàn ủng hộ, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã đồng ý về chủ trương và giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức nghiên cứu xây dựng chương trình, kế hoạch. Bộ Khoa học và Công nghệ giao cho Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tổ chức một nhóm các nhà khoa học do GS. Phan Huy Lê đứng đầu, xây dựng và hoàn thành Bản thuyết minh tổng quát Đề án nghiên cứu, biên soạn và xuất bản bộ Lịch sử Việt Nam. Ngày 15/1/2014, Ban Bí thư đã có kết luận về chủ trương biên soạn bộ sách Lịch sử Việt Nam, khẳng định đây là bộ quốc sử mang tính quốc gia chính thống, nêu lên những quan điểm chỉ đạo, nguyên tắc tổ chức biên soạn bộ quốc sử và giao cho Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Bí thư “huy động tham gia của các nhà sử học trong cả nước, nhất là các chuyên gia đầu ngành về lịch sử dân tộc từ cổ đại đến hiện đại, lịch sử Đảng, lịch sử cách mạng, lịch sử quân sự, lịch sử an ninh, văn hóa và khảo cổ học và các nhà lãnh đạo, quản lý và khoa học trong các lĩnh vực liên quan khác” để thực hiện, và Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổ chức triển khai thực hiện Đề án này.

Hiện nay, các nhà sử học đang soạn bộ Quốc sử Việt Nam, nhưng họ rất thiếu sách để tra cứu về các mốc thời gian làm chỗ dựa chuẩn xác cho công tác biên soạn. Việc các tư liệu Quốc sử được biên soạn đối chiếu với các tư liệu khác rất hữu ích cho giới nghiên cứu lịch sử, nhất là đối với phần cổ sử Việt Nam vốn là một lĩnh vực hết sức phức tạp, khó khăn, một trong những khó khăn đó là thiếu các sách công cụ.

Chúng ta thường tự hào, nước ta có lịch sử hàng nghìn năm. Rất may chúng ta còn giữ được bộ sử quý là “Đại Việt sử ký toàn thư”, minh chứng cho quá trình lịch sử lâu dài đó. Song, có một điều còn ít người biết đến: Từ rất xa xưa, muộn nhất cũng là từ năm 1080, tổ tiên ta đã soạn lấy một lịch riêng để dùng, trong khi nước ta nằm cạnh hai nền văn minh lớn của thế giới là Ấn Độ và Trung Hoa, mà hầu hết các nước ở Đông Nam Á đều dùng lịch của một trong hai nền văn minh ấy.

Là một nhà nghiên cứu độc lập về đề tài “Lịch cổ Việt Nam”, trong rất nhiều năm tác giả đã tự vận động để có được nguồn kinh phí tối thiểu từ các quỹ nghiên cứu trong và ngoài nước nhằm thực hiện đề tài do mình đặt ra. Tuy không được ai giao nhiệm vụ, nhưng tác giả biết rõ rằng chuyên đề này rất hữu ích và có ý nghĩa, là một công cụ góp phần giúp các nhà sử học hoàn thiện bộ Quốc sử Việt Nam, và chính lịch cổ nước ta là một di sản văn hóa quý báu, rất đáng tự hào của Việt Nam, một dân tộc có cội nguồn xa xưa và phát triển mạnh với ý thức độc lập tự chủ rất cao.

Chính tác giả đã tìm thấy lịch của các triều đại nước ta từ năm 1544 đến nay.

*Lịch hai mươi mốt thế kỷ* góp phần bổ sung tư liệu cho các nhà khoa học sử dụng, trước mắt là để tham khảo trong quá trình tra cứu, biên soạn bộ Quốc sử Việt Nam, sau còn khuyến khích mọi người dân tiếp tục tìm kiếm để có thể tìm lại được lịch cổ Việt Nam ở giai đoạn trước, cụ thể là từ năm 1080 đến năm 1543. Một lần nữa cần phải nhấn mạnh đây là tài liệu có giá trị lịch sử, cần được công bố và lưu trữ lâu dài vì nó đáp ứng tiêu chí của một tài liệu có giá trị và nó rất cần được xuất bản sớm để các nhà sử học dùng để biên soạn bộ Quốc sử.

“Lịch cổ Việt Nam” là niềm tự hào của dân tộc, là một phần của lịch sử dân tộc. Sự tồn tại của nó thể hiện bản sắc văn hóa trong một thế giới đa văn hóa hội

nhập hiện nay, trong khi các nước Đông Nam Á, hoặc dùng lịch Ân Độ, hoặc dùng lịch Trung Quốc, thì Việt Nam ta tự soạn lấy một lịch riêng để dùng từ rất sớm.

Cuốn sách là tư liệu lịch sử, thuộc lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn, lịch học, niên đại học; là công cụ tra cứu, đối chiếu, đòi hỏi tính chuẩn xác và có tính liên ngành, tài liệu có giá trị thông tin cao, khẳng định sự tồn tại của lịch cổ Việt Nam, rất cần cho việc lưu trữ tư liệu phục vụ việc nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn như nghiên cứu lịch sử, khảo cổ học, văn học cổ, gia phả học và các khoa học khác. Trước mắt, đây là tài liệu tham khảo rất quan trọng để các nhà sử học dựa vào đó biên soạn bộ quốc sử. Lịch sử, ngoài nội dung quan trọng nhất là các sự kiện, thì phải xác định được sự kiện đó xảy ra ở đâu và thời gian nào. Cuốn sách này sẽ giúp các nhà sử học xác định đúng thời điểm của sự kiện. Trong khi việc biên soạn bộ quốc sử đang ở vào giai đoạn nước rút, rất cần sớm có tài liệu này để tham chiếu. Đáng chú ý là các thư tịch cổ, nhất là các cuốn cổ sử của ta đều ghi chép các sự kiện theo lịch cổ của các triều đại mà tác giả đã tìm ra.

Nhà xuất bản cũng xin được đăng lại bài viết giới thiệu khái quát và rõ nét nhất của GS. Phan Huy Lê về tác giả Lê Thành Lân và những công trình nghiên cứu của ông trong lần xuất bản cuốn “Năm trăm năm lịch Việt Nam (1544-2043)” như tiền đề giới thiệu cho cuốn *Lịch hai mươi mốt thế kỷ* được xuất bản lần này một cách ý nghĩa nhất.

Xin trân trọng giới thiệu công trình *Lịch hai mươi mốt thế kỷ (năm 0001 - năm 2100)* cùng bạn đọc.

## NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

# **LỜI NÓI ĐẦU**

---

Năm 2010, nhân lỄ kỶ NIỆM 1000 nĂm THĂNG LONG - HÀ NỘI, chúng tôi có công bố cuốn *Năm trăm năm lịch Việt Nam (1544-2043)* [56]. Cuốn lịch đó nĂm trong tÙ SÁCH “THĂNG LONG NGÀN NĂM VĂN HIẾN” với MỤC ĐÍCH: Một là, công bố kẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, đó là nĂm trăm năm lịch của VIỆT NAM, chính xác là có 360 nĂm lịch từ 1544 đến 1930 là do chúng tôi đã khăo cỨU được, cũng có thể kẾ THÊM LỊCH 171 nĂm từ 1631 đến 1801 là lịch của chúa NGUYỄN Ở XỨ ĐÀNG trong mà trong sách chỉ ghi chú đỀ ĐÙ SUY RA CHUNG. Hai là trưng ra bĂNG CHỨNG VỀ LỊCH CỒ VIỆT NAM, đó là vĂn bÁN hai cuốn lịch cổ được in mỘC BÁN TRÊN GIẤY ĐÓ: *Bách trung kinh* 1624-1785) [B1] và *Khâm định vạn niên thư*.1544-1903 [K1]. Đó là hiện vật cổ KHÔNG THỂ BÁC BỎ được VỀ SỰ TỒN TẠI CỦA LỊCH CỒ VIỆT NAM. Nhưng với 500 nĂm lịch thì KHÔNG ĐÙ DÙNG cho việc NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ LÂU DÀI CỦA VIỆT NAM.

Trước đây đã có cuốn lịch *Bảng đổi chiếu Âm Dương lịch 2000 nĂm và niên biểu lịch sử* [N8] của Nguyễn Trọng Bình, Nguyễn Linh và Bùi Việt Nghị xuất bản năm 1967, in lịch cho 2000 nĂm, nhưng KHÔNG DÙNG được VÌ NHIỀU LÝ DO như Học giả Hoàng Xuân Hᾶn đã phê phán trong cuốn *Lịch và lịch Việt Nam* [H3], chẳng hạn như: a) Sách chỉ in lịch Trung Quốc. b) Cách tra cỨU phỨC TẠP và KHÔNG NHẤT QUÁN, thành ra có QUÁ NHIỀU NGOẠI LỆ, trong thực tế KHÔNG DÙNG được. Chúng tôi cũng từng nêu ra, sách đó có những trang kép chứa tới 13 lỖI, một cuốn lịch như vậy KHÔNG ĐÙ TIN CẬY đỀ DÙNG. Các nhà sử học CŨNG ĐỀU NHẬN THẤY NHƯ VẬY.

Do đặc điểm chữ Quốc ngỮ, một từ có NHIỀU CHỮ CÁI, trong khi chữ Trung Quốc dù phỨC TẠP đẾN ĐÂU CŨNG CHỈ NĂM TRONG MỘT Ô VUÔNG, nên việc dịch NHIỀU CUỐN LỊCH Trung Quốc (đỀU Ở DẠNG BĂNG) sang chữ Quốc ngỮ đỀ IN là KHÔNG DỄ, nhất là sĒ KHÔNG CÓ LỊCH VIỆT NAM, nên chúng ta CẦN PHẢI BIÊN SOẠN MỘT CUỐN LỊCH RIÊNG CỦA VIỆT NAM đỀ DÙNG CHO LỊCH SỬ HÀNG NGHÌN NĂM.

Cuốn *Lịch hai mươi mốt thế kỷ (năm 0001- năm 2100)* này là phát huy phần ứng dụng của cuốn *Năm trăm năm lịch Việt Nam (1544-2043)*, nâng từ 500 nĂm lên thành 2100 nĂm. Với ý tú như vậy, chúng tôi xin mượn *Lời giới thiệu* của GS

Sử học Phan Huy Lê viết cho cuốn *Năm trăm năm lịch Việt Nam (1544-2043)* để đặt vào vị trí *Lời giới thiệu* cho cuốn sách này.

Chúng tôi nghĩ, 2100 năm lịch là tạm đủ dùng cho việc nghiên cứu lịch sử dân tộc. Mở rộng nữa thì cuốn sách trở nên cồng kềnh không cần thiết, nếu có ai cần lịch của một khoảng thời gian dài về trước như thế thì họ có thể tra cứu các cuốn lịch của Trung Quốc.

Như học giả Hoàng Xuân Hãn đã nhận định trong *Lịch và lịch Việt Nam* [H3], muộn nhất nước ta đã có lịch riêng để dùng từ năm 1080, khác với lịch Trung Quốc, ngay sau khi Lý Thường Kiệt đánh sang châu Liêm, châu Khâm, châu Ung (1075-1076). Theo khảo cứu của chúng tôi, ông cha ta đã liên tục soạn lấy lịch riêng của mình để dùng từ năm đó đến năm 1945. Lịch Việt Nam khác lịch Trung Quốc, chỉ tùy lúc mà khác ít hay khác nhiều. Khi các nhà làm lịch không cập nhật được phép lịch đương thời của Trung Quốc thì lịch ta khác nhiều lịch trung Quốc.

Chúng tôi đã khảo cứu kỹ 3 cuốn lịch cổ của nước ta:

- + *Bách trung kinh* (bản in) 1624-1785 [B1] (bản có 2/3 được in giấy dó),
- + *Khâm định vạn niên thư* 1544-1903 (bản in 2 màu trên giấy dó) [K1],
- + *Lịch đại niên kỷ bách trung kinh* 1740-1883 (bản chép tay) [L3].

Chúng tôi đã tìm thấy lịch Việt Nam của các triều đại Lê từ 1544 đến 1788, Tây Sơn từ 1789 đến 1801, Nguyễn từ 1802 đến 1903 và lịch của chúa Nguyễn ở xứ Đàng trong từ năm 1631 đến năm 1801.

Cuốn lịch *Lịch hai mươi mốt thế kỷ (năm 0001 – năm 2100)* nhằm phục vụ cho đông đảo độc giả muốn tìm hiểu lịch sử dân tộc ta, trước hết là các nhà nghiên cứu Lịch sử, Khảo cổ học, Văn học cổ, Gia phả học và các nhà khoa học khác. Nó cũng là sách công cụ rất cần có ở các nhà văn hóa, các bảo tàng, các trường học, các gia đình có truyền thống muốn tìm về cội nguồn tổ tiên ...

### Về hình thức

Cuốn lịch đơn thuần gồm các bảng lịch, mỗi trang là lịch của một năm. Mỗi trang in lịch của một năm, cho phép đổi chiếu từng ngày giữa lịch Âm với lịch Dương.

Đối với các loại lịch ít dùng hơn, như lịch Can Chi, Tuần lễ, lịch “sao” (Nhị thập bát tú), ngày Julius chúng tôi chỉ ghi một “ngày mốc” cho mỗi tháng đủ làm căn cứ để dựa vào đó, làm thêm một phép tính cộng nhầm và đôi khi cần thêm một phép trừ là tìm ra các con số cần biết.